TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Bút.

Ông Vũ Văn Tiến

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hoàng Văn T (tên gọi khác Hoàng Văn Đ), sinh năm 1979; ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm R, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1947; con bà Lê Thị N, sinh năm 1950; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/6/2003 bị TAND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm, 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 29/7/2005 bị TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 10/9/2007 bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019, đến ngày 07/3/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực (có mặt);

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957; cư trú tại: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, bị cáo Hoàng Văn T cùng Lương Huy H và Vũ Văn M đến quán Karaoke N ở Quán C, xã N, huyện N để hát, sau đó có Vũ Văn Đ bạn của M đến hát cùng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đi ra khỏi phòng hát thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 18P7-3223 màu đỏ đen của ông Nguyễn Văn M đang dựng ở khu vực phía Nam sân quán hát, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện và không có người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo quan sát xung quanh không có ai, nên lén lút đến vị trí chiếc xe rồi quay đầu xe ra phía ngoài đường, nổ máy đi ra khỏi quán đến bãi đất trống gần nhà, cạnh quán cắt tóc T; thuộc xóm R, xã H, huyện N cất giấu rồi về nhà ngủ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo dậy đi ra ngoài thì bà Lê Thị N (mẹ đẻ T) gọi điện cho bị cáo thông báo có Công an huyện Nam Trực đến làm việc. Biết hành vi lấy trộm chiếc xe máy trên của mình đã bị phát hiện, nên bị cáo nói dối bà N là lấy nhầm xe ở quán hát, vị trí cất giấu để cho bà N ra lấy mang xuống quán Karaoke trả, sau đó bị cáo bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nhờ anh Đỗ Văn V là người hàng xóm, đến chỗ chiếc xe nơi bị cáo giấu dắt về nhà bà N. Ngày 01/3/2019 bị cáo bị Công an phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe máy Wave RS BKS 18P7-3223 màu đỏ đen mang tên Nguyễn Văn M.

- 04 đoạn phim được trích từ camera an ninh của quán Karaoke N ngày 20/4/2018 ghi lại hình ảnh bị cáo lấy chiếc xe máy BKS 18P7-3223.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RS, BKS 18P7-3223 đã cũ trị giá 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho ông Nguyễn Văn M chiếc xe máy trên. Ông M đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về phần dân sự.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Hoàng Văn T (tức Hoàng Văn Đ) về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T (tức Hoàng Văn Đ) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu thêm khoản tiền nào khác, nên không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm, bị pháp luật cấm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Hoàng Văn T thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 04/5/2018 của hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nam Trực và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 20/4/2018 tại quán Karaoke N ở quán C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sơ hở, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy chiếc xe máy Wave RS BKS 18P7-3223 màu đỏ đen của ông Nguyễn Văn M trị giá 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) đem cất giấu với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong 02 bản án. Riêng đối với bản án số 85/HS-PT, ngày 29/7/2005 của TAND tỉnh Bình Thuận, bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính, về phần án phí bị cáo chưa thi hành. Theo quy định của pháp luật, đến nay đã hết thời hiệu thi hành, bị cáo không có lỗi, do đó bản án trên đương nhiên được xóa án tích.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào;

[6] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và dăn đe phòng ngừa chung. Mức án như quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T (tức Hoàng Văn Đ) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2019.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ + VP.